

Số: 08 /KH GD - THHL

Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025 – 2026**

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Căn cứ công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học
- Căn cứ công văn số 3036/BGDĐT GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.
- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 20/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5.
- Căn cứ Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ GD&ĐT để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.
- Căn cứ công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên.
- Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 quy định về quản lý cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
- Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ công văn số 1422/SGDĐT-GDTrH V/v triển khai thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về

hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Công cứ công văn số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Căn cứ công văn số 2616 /SGDĐT-GDMNTH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026.

Căn cứ Hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 về việc hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng, năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Văn bản số 4445/UBND-KGVX, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Căn cứ Văn bản số 379 /UBND-VHXXH, ngày 15/8/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường.

Căn cứ Văn bản số 663/UBND-VHXXH, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 – 2026 trên địa bàn phường Điện Biên Phủ.

Căn cứ vào Kế hoạch số 07/KH-THHL ngày 03/9/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Him Lam về việc triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026, trường Tiểu học Him Lam xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội địa phương:

- Phường Điện Biên Phủ được thành lập từ việc hợp nhất toàn bộ diện tích và dân số của các phường Him Lam, Tân Thanh, Mường Thanh, Thanh Bình, Thanh Trường và xã Thanh Minh. Quyết định này được thông qua vào ngày 16/6/2025, nhằm đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy hành chính và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Với diện tích khoảng 120 km² và dân số hơn 50.000 người, phường Điện Biên Phủ trở thành một trong những đơn vị hành chính lớn nhất tỉnh.

1.1. Thời cơ:

- Phường Điện Biên Phủ sở hữu nguồn tài nguyên đất đai phong phú, phù hợp cho cả nông nghiệp và phát triển đô thị. Các khu vực xanh như công viên và rừng cây trong

phường được bảo tồn cẩn thận, tạo không gian sống trong lành cho cư dân. Đây cũng là yếu tố thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực bất động sản và du lịch.

Sáp nhập đã mở ra nhiều cơ hội để phường Điện Biên Phủ phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống. Với vị trí trung tâm và quy mô dân số lớn, phường đang trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa tiềm năng, phường cần vượt qua những thách thức về hạ tầng và quản lý trong giai đoạn chuyển đổi này.

- Ở trung tâm tỉnh Điện Biên, phường Điện Biên Phủ được biết đến với vị trí chiến lược và sự đa dạng về văn hóa, dân cư. Sau sáp nhập, phường sở hữu một không gian rộng lớn, kết hợp giữa đô thị hiện đại và những nét đặc trưng của vùng Tây Bắc. Vị trí địa lý thuận lợi cùng cộng đồng dân cư đa dạng đã tạo nên một phường Điện Biên Phủ vừa năng động, vừa giàu bản sắc.

Phường Điện Biên Phủ đang được định hướng trở thành một trung tâm kinh tế với các ngành dịch vụ, thương mại và du lịch. Các khu chợ, trung tâm thương mại và dịch vụ ăn uống đang phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu của cư dân và du khách. Đặc biệt, các sản phẩm đặc sản như gạo Điện Biên và thủ công mỹ nghệ đang được quảng bá rộng rãi.

- Với vị trí gần các di tích lịch sử nổi tiếng như Đồi A1 và Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ, phường có tiềm năng lớn để phát triển du lịch văn hóa. Các tour du lịch khám phá lịch sử và văn hóa dân tộc Thái đang được xây dựng, hứa hẹn mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho phường Điện Biên Phủ.

- Nhà trường được tiếp nhận đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo: Phòng Văn hoá - Xã hội phường Điện Biên Phủ, Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Điện Biên Phủ; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, sự đồng thuận, hỗ trợ của Hội cha mẹ học trong việc huy động học sinh ra lớp, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh; được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ quan tâm, tăng cường CSVC trang thiết bị dạy và học, đáp ứng đầy đủ cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh.

- Nhà trường được trao quyền tự chủ xây dựng Chương trình giáo dục bộ môn, Chương trình giáo dục chung phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

- Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Xu thế phát triển của xã hội ngày một cao, đặc biệt công nghệ thông tin bùng nổ kéo theo các thiết bị điện tử thông minh ra đời giúp cho đời sống xã hội cũng như gia đình được cải thiện lớn. Trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 cán bộ giáo viên có nhiều kênh thông tin để tiếp cận với chương trình sách giáo khoa phổ thông mới.

1.2. Thách thức :

Mặc dù có nhiều tiềm năng, phường Điện Biên Phủ vẫn đối mặt với những khó khăn như áp lực về hạ tầng giao thông và quản lý đô thị. Việc mở rộng các tuyến đường và nâng cấp hệ thống công cộng là cần thiết để đáp ứng nhu cầu của một phường có quy mô lớn. Chính quyền cần có các kế hoạch dài hạn để giải quyết những vấn đề này.

- Yêu cầu của ngành cũng như của địa phương, phụ huynh ngày một cao mong muốn học sinh được phát triển toàn diện. Chất lượng ngày một đòi hỏi cao hơn, học sinh cần phát triển một cách toàn diện mới đáp ứng yêu cầu theo hướng giáo dục hiện đại mà số lượng học sinh chăm chỉ chịu khó học tập, linh hoạt sáng tạo vận dụng kiến thức kỹ năng vào học tập cũng như vào đời sống sinh hàng ngày học tập.

- Mặc dù nằm ngay trên trung tâm thành phố nhưng vẫn còn 3 bản có phong tục tập quán riêng, có trình độ dân trí thấp đời sống nhân dân gặp khó khăn, nhiều gia đình bố mẹ đi làm ăn xa phó mặc việc giáo dục con cái cho ông bà và nhà trường.

- Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp. Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

- Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

2. Đặc điểm tình hình nhà năm học 2025 – 2026

2.1. Điểm mạnh:

2.1.1. Đặc điểm học sinh của trường:

- Năm học 2025 - 2026 toàn trường có tổng số 28 lớp với số 967 học sinh, số học sinh/lớp là 34,5 học sinh/lớp.

- Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững.

- Quy mô trường lớp ngày càng mở rộng. Cụ thể:

Lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS K.Tật	HS mồ côi	HS hộ nghèo	HS hưởng CD chính sách	HS BT	Tăng/giảm so với tháng trước
Khối 1	191	90	55	24	0	0	0	0	113	
Khối 2	189	88	55	30			1		109	
Khối 3	217	111	60	29	2		1		112	
Khối 4	157	76	35	13	0	0	6	1	57	
Khối 5	213	107	52	27	1				70	
Tổng số	967	469	255	121	3		8	65	449	

2.1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a) Về số lượng, trình độ đào tạo:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo						Đảng viên	Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	TCCT	SCCT		
CBQL	3	2	1	1	2			3		3	

GV	42	38	2	0	42			3	1	36	
NV	6			1	1		3	1		2	
Tổng	51	49	3	2	45		3	7	1	41	

b) Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 03, trong đó: Hiệu trưởng : 01; Phó hiệu trưởng : 02;
- Tổng số giáo viên: 42, trong đó: Giáo viên tiểu học: 31, tiếng Anh: 04, Âm nhạc 2, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học: 02.
- Tổng số nhân viên: 06 người; trong đó: Kế toán 01; Thư viện, Thiết bị 01; Phục vụ: 01; bảo vệ: 02; Y tế: 1.

c) Về thuận lợi, khó khăn:

*** Thuận lợi**

- Nhà trường có bề dày truyền thống với hơn 29 năm xây dựng và phát triển, hàng năm chất lượng học sinh luôn là tốp đầu trong tỉnh. Là cơ sở giáo dục có uy tín, có chất lượng cao.

- Tập thể CBGVNV đoàn kết, thống nhất, luôn nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- *Về đội ngũ giáo viên:*

+ Chất lượng đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

+ Đa số giáo viên có chuyên môn vững vàng, trách nhiệm, yêu nghề, có tinh thần hợp tác và phối hợp tốt với phụ huynh, cộng đồng.

+ 100% giáo viên chủ động thực hiện phương pháp dạy học tích cực, tích hợp thiết bị công nghệ trong dạy học, tư vấn và hỗ trợ học sinh hiệu quả.

- *Về đội ngũ nhân viên:* Có ý thức trách nhiệm, chủ động xây dựng và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường.

- 100% GV có trình độ Đại học trở lên, Đa số giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác. 100% GV được tham gia tập huấn về chương trình phổ thông 2018.

- *Về cán bộ quản lý:*

- BGH có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên (Trong đó 01 cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ), nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường; có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong chuyên môn; có năng lực kết nối cộng đồng; có tinh thần, trách nhiệm cao, quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

*** Khó khăn**

- *Về đội ngũ giáo viên:*

Phần lớn giáo viên còn hạn chế về năng lực sử dụng ngoại ngữ; một số giáo viên lớn tuổi gặp khó khăn trong ứng dụng công nghệ thông tin. Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm cao ($38/42 = 90,4\%$) cũng ảnh hưởng đến việc phân công nhiệm vụ kiêm nhiệm và tổ chức các hoạt động ngoài giờ.

+ Về nhân lực giảng dạy, theo định mức 1,5 giáo viên/lớp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (32 tiết/tuần/lớp), nhà trường gặp nhiều khó khăn do giáo viên không chỉ giảng dạy mà còn phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác theo quy

định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT (như chủ nhiệm, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, công tác thư ký, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục học sinh khuyết tật, nuôi con nhỏ...). Điều này dẫn đến tình trạng giáo viên phải dạy vượt số tiết định mức (23 tiết/tuần), tuy nhiên đến nay vẫn chưa có quy định cụ thể về chế độ thù lao cho phân dạy tăng giờ ở cấp tiểu học, gây khó khăn trong việc bố trí nhân lực, bảo đảm chất lượng và tạo động lực cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ.

- *Về đội ngũ nhân viên*: Mỗi nhân viên phụ trách một mảng công việc riêng, ít có điều kiện trao đổi chuyên môn; một số còn hạn chế trong xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ.

- *Về cán bộ quản lý*: Hạn chế trong sử dụng ngoại ngữ, ảnh hưởng đến việc tiếp cận tài liệu chuyên môn, quản trị giáo dục trong xu hướng hội nhập.

2.1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch đẹp, có nhiều cây xanh bóng mát, môi trường đảm bảo cho sức khỏe của thầy và trò, được đồng bộ, cơ bản theo đúng tiêu chuẩn quy định phòng bộ môn tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; CSVC, trang thiết bị cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

- **Tổng số phòng học**: Tổng số phòng học: 28 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp. Các phòng học có đủ đường truyền Wi- Fi trực tiếp để phục vụ việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

- **Phòng học bộ môn**: 06 phòng, gồm: 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Đa chức năng, 01 phòng Khoa học và Công nghệ.

- **Phòng chức năng**: 13 phòng, bao gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Văn phòng, 01 phòng Hợp, 01 phòng Y tế, 01 Thư viện, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng Đọc sách, 01 phòng Tư vấn tâm lý và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, 01 phòng Truyền thống và hoạt động Đội, 01 phòng họp, 01 phòng văn thư; 01 phòng kho.

- **Thiết bị dạy học**: Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đồng thời được trang bị thêm một số thiết bị hiện đại để phục vụ nhu cầu giáo dục và các hoạt động học tập:

+ 32 máy chiếu (lắp cố định tại các phòng học, phòng bộ môn và 01 máy di động);

+ 14 máy chiếu vật thể;

+ 02 bộ tăng âm, loa đài;

+ Mích trợ giảng: 10 cái

+ 14 màn hình tương tác thông minh lắp đặt tại 14 lớp học.

- Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cơ bản cho các hoạt động trong nhà trường.

- Công tác xã hội hóa nhận được sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh học sinh, của cộng đồng.

- **Sân chơi, bãi tập**: có sân chơi cơ bản đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, vui chơi cho học sinh.

2.2. Điểm yếu:

2.2.1. Học sinh của trường:

- Số lượng học sinh/lớp khá cao nên phần nào ảnh hưởng đến tổ chức dạy học.

- Điều kiện kinh tế gia đình của nhiều học sinh còn khó khăn: toàn trường có trên 45 học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Nhiều gia đình học sinh có bố mẹ đi làm xa, còn phó mặc con cái ông bà.

- Toàn trường có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập và trên 40 em có biểu hiện tăng động, khả năng nhận thức còn chậm, có gần 100 học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

2.1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Về cán bộ quản lý: Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

- Về đội ngũ giáo viên: Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Nhà trường còn 4 giáo viên tuổi đời cao nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; có 5 giáo viên mắc bệnh hiểm nghèo thường xuyên phải đi bệnh viện khám sức khỏe.

- Về đội ngũ nhân viên: Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn chưa tốt; Nhân viên phục vụ và nhân viên bảo vệ khả năng sử dụng công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế.

2.2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hiện bán trú.

- Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ ngân sách nhà nước cấp dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên kinh phí tổ chức các các hoạt động giáo dục trải nghiệm để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 rất hạn hẹp.

- Sân chơi bãi tập còn chật hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi của các em.

- Trường chưa có sân chơi, bãi tập riêng cho học sinh.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp đủ yêu cầu của công tác dạy và học.

- Trường đóng trên địa bàn trung tâm thành phố, xung quanh tiếp giáp với đường sá giao thông, có nhiều tiếng ồn, ảnh hưởng không ít đến các hoạt động giáo dục. Đặc biệt nhà trường có số lượng học sinh đông công chính hẹp. Vì vậy việc thực hiện An toàn giao thông và trật tự tại cổng trường trong thời gian học sinh đến lớp và tan học luôn gặp khó khăn.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phối hợp trong quá trình giáo dục. Tham mưu chính quyền địa phương đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân về mục tiêu và nội dung đổi mới giáo dục.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các lớp (9 buổi/tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết, mỗi tiết học từ 35 đến 40 phút, đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập cho học sinh.

- *Tổ chức dạy học các môn học theo quy định:*

+ Tiếp tục tổ chức dạy môn Ngoại ngữ 1 và Tin học theo CTGDPT 2018.

+ Lớp 1, 2: Duy trì dạy tiếng Anh tự chọn, đảm bảo tính liên thông với chương trình tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

+ Lớp 3, 4, 5: Tổ chức dạy môn tiếng Anh bắt buộc với thời lượng 140 tiết/năm học theo Kế hoạch 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024.

+ Tăng cường hoạt động thực hành tiếng Anh qua giao tiếp, kể chuyện, đọc sách, trải nghiệm, sân chơi, giao lưu tiếng Anh...

+ Dạy Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo CTGDPT 2018. Từ lớp 1, 2 tổ chức giáo dục công dân số và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn tại Công văn 3539/BGDĐT-GDTH.

- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy:

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm, nền tảng số trong quản lý hồ sơ, sinh hoạt chuyên môn, đánh giá học sinh, học trực tuyến khi cần thiết.

+ Khuyến khích giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá, hỗ trợ học tập cá nhân hóa.

+ Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả, có đạo đức.

- Tăng cường triển khai giáo dục STEM/STEAM:

Tổ chức bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp liên môn, phát triển tư duy sáng tạo, khám phá khoa học. Thiết kế không gian học tập STEM trong lớp học, sân trường; khuyến khích học sinh trưng bày, chia sẻ sản phẩm sáng tạo.

- Giáo dục kỹ năng sống và các nội dung tích hợp khác:

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường; phòng, chống bạo lực học đường; kỹ năng tự vệ, hợp tác, làm việc nhóm, thích ứng với thay đổi.

+ Giáo dục lý tưởng sống, đạo đức cách mạng, ý thức công dân, lòng yêu nước thông qua các môn học như Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm.

+ Lòng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, biển đảo Việt Nam... trong các môn học và hoạt động trải nghiệm.

- Giáo dục hòa nhập và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số:

+ Đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh khuyết tật hòa nhập; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân theo quy định.

+ Thực hiện Kế hoạch 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; áp dụng tài liệu đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt (QĐ số 631/QĐ-BGDĐT, 189/QĐ-BGDĐT, 733/QĐ-BGDĐT).

+ Thực hiện dạy tiếng Việt trước khi vào lớp 1 theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023.

- *Đổi mới dạy Tập làm văn theo hướng mở:* Tăng cường đọc hiểu, mở rộng vốn từ, giao tiếp tiếng Việt qua các hoạt động thư viện xanh, thư viện góc lớp, thư viện lưu động...

- *Giáo dục địa phương:* Được thực hiện đầy đủ, phù hợp với vùng miền, thông qua Hoạt động trải nghiệm hoặc tích hợp trong các môn học.

- Thư viện - Thiết bị dạy học:

+ Xây dựng mô hình thư viện thân thiện, tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc.

+ Khuyến khích học sinh tham gia đọc sách, sáng tác, kể chuyện, đọc hiểu.

+ Triển khai sử dụng thiết bị dạy học tự làm, tận dụng nguồn lực địa phương.

- *Hình thức tổ chức dạy học linh hoạt:*

- + Tổ chức dạy học tích hợp liên môn, trải nghiệm, câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề, ngoại khóa. Lồng ghép nội dung:
- + Giáo dục công dân số (Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024).
- + Giáo dục quốc phòng - an ninh (Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024).
- + Giáo dục quyền con người, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu.
- + Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (Quyết định 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023).
- + Giáo dục khung năng lực số (Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên).
- *Môn học tự chọn:*
Tiếp tục triển khai môn Ngoại ngữ 1 cho học sinh lớp 1, 2 nếu đủ điều kiện.
- *Hoạt động củng cố - tăng cường:*
+ Tập trung tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hoá, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử, truyền thống của địa phương; đảm bảo phân bố đủ tiết/ngày và tuần theo kế hoạch.
- + Tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập và giáo dục: Tự học có hướng dẫn của giáo viên; học nhóm, học trải nghiệm; sinh hoạt câu lạc bộ; ...
- *Công tác bồi dưỡng - tập huấn:*
+ 100% CBQL, giáo viên được tập huấn CTGDPT 2018, giáo dục STEM, chuyển đổi số, kỹ năng nghề nghiệp và các nội dung tích hợp khác.
- + Hình thức bồi dưỡng đa dạng: trực tuyến, chuyên đề tại chỗ, tự học...
- *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể theo tuần - tháng - năm:*
Căn cứ chương trình, sách giáo khoa, đặc điểm học sinh và điều kiện địa phương để thiết kế kế hoạch dạy học linh hoạt, sát thực tiễn; tổ chức tiết học theo chủ đề, trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục địa phương, hoạt động kỹ năng sống, câu lạc bộ...

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Mục tiêu chung:

- Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định của UBND tỉnh và phù hợp với thực tiễn của địa phương.
- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018) từ lớp 1 đến lớp 5; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cấp tiểu học.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi

đường thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; từng bước hình thành năng lực số và tư duy công nghệ cho học sinh.

- Cập nhật nội dung môn Lịch sử và Địa lý phù hợp với thực tế địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội. Tổ chức rà soát, điều chỉnh tên gọi địa phương, bản đồ hành chính, các sự kiện lịch sử và thông tin địa lý liên quan nhằm bảo đảm nội dung dạy học chính xác, thiết thực, góp phần giáo dục học sinh hiểu biết và tự hào về quê hương trong bối cảnh mới.

- Thực hiện công tác kiểm tra theo thẩm quyền việc khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM.

- Chú trọng thực hiện công tác rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Xây dựng một “Ngôi trường hạnh phúc” đem lại nhiều niềm vui và những giá trị tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, là nơi đào tạo học sinh trở thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và có khát vọng vươn lên và nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Chỉ tiêu về qui mô trường lớp:

Tổng số: 28 lớp với 967 học sinh. Trong đó:

+ Khối 1: 6 lớp: 191 học sinh.

+ Khối 2: 5 lớp: 189 học sinh.
 + Khối 3: 6 lớp: 217 học sinh.
 + Khối 4: 5 lớp: 157 học sinh.
 + Khối 5: 6 lớp: 213 học sinh.
 - 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp được học môn Tiếng Anh.

2.2. Duy trì số lượng học sinh

- Duy trì 967/967 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

Lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS K.Tật	HS mồ côi	HS hộ nghèo	HS hưởng CD chính sách	HS BT	Tăng, giảm so với tháng trước
Khối 1	191	90	55	24	0	0	0	0	113	
Khối 2	189	88	55	30			1		109	
Khối 3	217	111	60	29	2		1		112	
Khối 4	157	76	35	13	0	0	6	1	57	
Khối 5	213	107	52	27	1				70	
Tổng số	967	469	255	121	3		8	65	449	

2.3. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		999		184	215	159	211	230
<i>HS Khuyết tật</i>		1			1			
<i>HS được đánh giá</i>		998		184	214	159	211	230
Môn học	MĐĐ	SL						
Tiếng Việt	HTT	801		145	172	132	167	185
	HT	197		39	43	27	44	44
	CHT							
Toán	HTT	794		145	172	128	166	183
	HT	204		39	43	31	45	46
	CHT							

Ngoại ngữ	HTT	998		184	215	159	211	229
	HT	796		148	171	125	168	184
	CHT	202		36	44	34	43	45
Đạo đức	HTT	988		184	215	159	211	219
	HT	842		150	175	143	175	199
	CHT							
TN&XH	HTT	558		184	215	159		
	HT	450		148	172	130		
	CHT							
Khoa học	HTT	440					211	229
	HT	368					168	200
	CHT							
Lịch sử- Địa lý	HTT	266	75,9				110	156
	HT	103	24,1				47	56
	CHT							
Âm nhạc	HTT	741	76,7	140	149	166	124	162
	HT	225	23,5	51	40	51	33	50
	CHT							
Mỹ Thuật	HTT	737	76,8	137	147	169	122	162
	HT	229	23,4	54	42	48	35	50
	CHT							
GDTC	HTT	920	94,5	145	298	170	125	182
	HT	226	24,4	46	71	47	32	30
	CHT							
Tin học	HTT	452	75,9			165	125	162
	HT	134	24,1			52	32	50
	CHT							
Công nghệ	HTT	443	77,1			165	116	162
	HT	143	22,9			52	41	50
	CHT							

HĐTN	HTT	766	80,5	148	153	171	118	176
	HT	200	19,7	43	36	46	39	36
	CHT							
Giáo dục địa phương	HTT	756	78,4	139	156	170	128	163
	HT	210	21,8	52	33	47	29	49
	CHT							
TCTV	HTT	462	77,4	140	152	170		
	HT	135	22,6	51	37	47		
	CHT							
Độc TV	HTT	755	78,2	138	155	171	128	163
	HT	211	22,0	53	34	46	29	49
	CHT							

*** Bồi dưỡng Học sinh năng khiếu Mỹ thuật, Âm nhạc**

Khối	Mỹ thuật		Âm nhạc	
	SL	%	SL	%
1	56	29,3	51	26,7
2	40	21,2	32	16,9
3	45	20,7	45	20,7
4	41	26,1	41	26,1
5	57	26,9	57	26,9
Tổng	239	24,7	226	23,4

* “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 28/28 lớp đạt 100%. Cụ thể:

Khối	TSHS	Số lượng	%	Ghi chú
1	191	126	66	
2	189	26	66,7	
3	217	159	73,3	
4	157	110	70,1	
5	213	159	75%	

Tổng	967	580	59,9	
-------------	------------	------------	-------------	--

- Kết quả giáo dục cuối năm học

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	191	191	73	38,2	65	34	52	27,2	1	0,6
2	189	189	70	37,1	77	40,7	42	22,2		
3	217	217	98	45,2	71	32,7	48	22,1		
4	157	157	53	33,7	57	36,3	47	30	0	0
5	213	212	70	33,0	93	43,9	49	23,1	0	0
Tổng	967	966	364	37,7	363	37,6	238	24,6	1	0,1

- 100% HS được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào các môn học, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu...

- Có 191/191 học sinh lớp 1 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%. (Trong đó có 3 HS KT).

- Có 191/191 học sinh lớp 2 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%

- Có 216/216 học sinh lớp 3 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% (Trong đó có 2 HS KT).

- Có 157/157 học sinh lớp 4 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.

- Có 212/212 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

2.4. Năng lực

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		967		191	189	217	157	213
HS Khuyết tật		3		0	0	2	0	1
HS được đánh giá		964		191	189	217	157	212
Năng lực chung	MĐĐ	SL	%	191	189	217	157	212
	Tốt	747	77,2	149	156	171	111	160
	Đạt	219	22,6	42	33	46	46	52
	CCG							
1. Tự chủ và tự học	Tốt	743	76,8	147	155	171	110	160
	Đạt	223	23,1	44	34	46	47	52

hợp tác	CCG							
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	737	76,2	145	152	171	110	159
	Đạt	229	23,7	46	37	46	47	53
	CCG							
- Năng lực đặc thù	MĐĐ							
1. Ngôn ngữ	Tốt	725	75,0	137	156	166	110	156
	Đạt	241	24,9	54	33	51	47	56
	CCG							
2. Tính toán	Tốt	733	75,8	143	154	168	110	158
	Đạt	233	24,1	48	35	49	47	54
	CCG							
3. Khoa học	Tốt	725	75,0	138	154	167	110	156
	Đạt	241	24,9	53	35	50	47	56
	CCG							
4. Thẩm mĩ	Tốt	752	77,8	142	154	172	122	162
	Đạt	214	22,1	49	35	45	35	50
	CCG							
5. Thể chất	Tốt	791	81,8	149	154	181	125	182
	Đạt	185	19,1	52	35	36	32	30
	CCG							
6. Tin học	Tốt	461	78,7			174	125	162
	Đạt	125	21,3			43	32	50
	CCG							
7. Công nghệ	Tốt	453	77,3			175	116	162
	Đạt	133	22,7			42	41	50
	CCG							

2.5. Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp	Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số HS	967	191	189	217	157	213

HS Khuyết tật		3		0	0	2	0	1
HS được đánh giá		964		191	189	217	157	212
Phẩm chất	MĐĐ	TS	%	191	189	217	157	212
1. Yêu nước	Tốt	966	100,0	191	189	217	157	212
	Đạt	0	0,0	0	0	0	0	0
	CCG							
2. Nhân ái	Tốt	941	97,4	180	189	217	143	212
	Đạt	25	2,6	11	0	0	14	0
	CCG							
3. Chăm chỉ	Tốt	783	81,1	164	157	174	130	158
	Đạt	183	18,9	27	32	43	27	54
	CCG							
4. Trung thực	Tốt	921	95,3	171	189	211	143	207
	Đạt	45	4,7	20	0	6	14	5
	CCG							
5. Trách nhiệm	Tốt	805	83,3	161	157	180	132	175
	Đạt	161	16,7	30	32	37	25	37
	CCG							

2.6. Khen thưởng:

- Nhà trường: Tập thể LĐTT XS, UBND tỉnh tặng bằng khen.
- Liên Đội: tỉnh đoàn tặng bằng khen.
- Lớp Xuất sắc : 28/28 lớp đạt 100 %
- Học sinh:

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	191	138	72,3	73	38,2	65	34,1
2	189	147	77,8	70	37,0	77	40,7

3	217	169	77,9	98	45,2	71	32,7
4	157	110	70	53	33,7	57	36,3
5	213	163	76,9	70	33,0	93	42,0
Tổng	967	727	75,2	364	37,6	363	37,5

2.7. Các hoạt động giáo dục khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian, các HĐ trải nghiệm và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- Liên đội: Hỗ trợ ít nhất 10 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì ít nhất 01 điểm sinh hoạt vui chơi cho thiếu nhi. Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 99,8% trở lên. Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 217/217 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2, 4, 6 hàng tuần).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ từ thiện theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách trên địa bàn phường, thăm quan các di tích lịch sử tại Thành phố Điện Biên Phủ: 2 lần/năm học.

2.9. Tổ chức Hội thi.

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng, tham gia vòng thi các cấp, tham gia Toán tuổi thơ.

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp phường	Cấp Tỉnh	Cấp QG
Toán qua mạng	1	60	43	18	0
	2	56	27	9	0
	3	120	48	19	3
	4	105	20	10	0
	5	85	47	21	5
	Tổng	426	185	77	8

Tiếng Anh qua mạng	1				
	2				
	3	60	32	17	2
	4	34	16	7	0
	5	66	43	21	1
	Tổng	160	91	45	3
Trạng nguyên TV	1	85	46	20	0
	2	85	35	11	0
	3	114	59	19	3
	4	112	30	10	0
	5	132	49	31	1
	Tổng	528	219	91	4
Olympic Toán (cá nhân)	1				
	2				
	3	49			
	4	38			
	5	43			
	Tổng	130			
Olympic Toán (đồng đội)	1				
	2				
	3	3			
	4	3			
	5	3			
	Tổng	9			
Olympic Tiếng Anh (cá nhân)	1				
	2				
	3	25			
	4	30			
	5	58			
	Tổng	113			
Vẽ tranh chủ đề “Trường học hạnh phúc”	1	70			
	2	34			
	3	34			
	4	61			
	5	62			
	Tổng	261			
Đá bóng	1				
	2				
	3				
	4		5		
	5		9		
	Tổng		15		
Thi bơi	1				
	2				
	3		6		
	4		5		
	5		6		
	Tổng		17		
Viết chữ đẹp/văn sáng tạo	1	76			
	2	63			

	3	48			
	4	60			
	5	56			
	Tổng	303			

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối tất cả khối lớp đảm bảo chất lượng.

Nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với năng lực của học sinh: Dạy dồn các tiết có nội dung kiến thức cơ bản và cốt lõi, số tiết dôi ra để dạy chương trình mở rộng nâng cao và ôn tập các cuộc giao lưu trên mạng và các hoạt động trải nghiệm.

Biểu số 01-HK1

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 1				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	216	180	126	126	126
Toán	54	90	90	90	90
Tiếng Anh	0	0	72	72	72
Đạo đức	18	18	18	18	18
Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36
Khoa học	0	0	0	36	36
Tin học	0	0	18	18	18
Công Nghệ	0	0	18	18	18
Giáo dục thể chất	36	36	36	36	36
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	18	18	18	18
Nghệ thuật (Mỹ Thuật)	18	18	18	18	18
Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	54
Tăng cường tiếng Việt	18	18	18	0	0
Đọc sách tại thư viện	18	18	18	18	18
Giáo dục địa phương	12	12	12	12	12
Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 1	498	498	552	570	570
B. Tự chọn					
Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0
Tiếng Anh	36	36	0	0	0
Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 1	36	36			
C. Các tiết Rèn kĩ năng					

1. Câu lạc bộ ...	42	42	24	6	6
2. Bồi dưỡng, phụ đạo ...					
3. HĐTN ngoài giờ					
Tổng số tiết Rèn kĩ năng /học kỳ I	42	42	24	6	6
TỔNG CỘNG					
Tổng số tiết/ học kỳ I	576	576	576	576	576
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)	28	28	31	32	32
Số tiết tự chọn/tuần	2	2	0	0	0
Số tiết Rèn kĩ năng /tuần	2	2	1	0	0
Số tiết/tuần	32	32	32	32	32
Số buổi dạy/ tuần	9	9	9	9	9

Biểu số 02-HK2

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 2				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	204	170	119	119	119
Toán	51	85	85	85	85
Tiếng Anh	0	0	68	68	68
Đạo đức	17	17	17	17	17
Tự nhiên - Xã hội	34	34	34	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	34	34
Khoa học	0	0	0	34	34
Tin học	0	0	17	17	17
Công nghệ	0	0	17	17	17
Giáo dục thể chất	34	34	34	34	34
Nghệ thuật (Âm nhạc)	17	17	17	17	17
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	17	17	17	17	17
Hoạt động trải nghiệm	51	51	51	51	51
Tăng cường tiếng Việt	17	17	17	0	0
Đọc sách tại thư viện	17	17	17	17	17
Giáo dục địa phương	10	10	10	10	10
Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ II	469	469	520	537	537
B. Tự chọn					
Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0
Tiếng Anh	34	34	0	0	0
Tổng số tiết tự chọn/học kỳ II	34	34	0	0	0
C. Các tiết Rèn kĩ năng					
1. Câu lạc bộ ...	41	41	24	7	7

2. Bồi dưỡng, phụ đạo ...					
3. HĐTN ngoài giờ					
Số tiết cũng Rèn kĩ năng /học kỳ II	41	41	24	7	7
TỔNG CỘNG					
Tổng số tiết/ học kỳ II	544	544	544	544	544
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)	28	28	31	32	32
Số tiết tự chọn/tuần	2	2	0	0	0
Số tiết Rèn kĩ năng /tuần	2	2	1	0	0
Số tiết/tuần	32	32	32	32	32
Số buổi dạy/ tuần	9	9	9	9	9
Tổng số tiết/ năm học	1120	1.120	1.120	1.120	1.120

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Phụ lục 1.2

Tháng	Hoạt động trải nghiệm	Hình thức tổ chức	Thời gian	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
8	Đón học sinh lớp 1	- Tất cả GV đón các em vào lớp (Giới thiệu về truyền thống nhà trường; Chụp ảnh lưu niệm)	22/8/2025	ĐC: Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên	BGH; GV : HS khối 4;5
	- Tựu trường cho học sinh khối 2;3;4;5	- Tập trung toàn trường và lớp học - Khối 1 học tăng cường Tiếng Việt, Các khối khác tham gia các HĐ chuẩn bị cho công tác khai giảng	29/8/2025	Bùi Hương Nguyễn Thủy	BGH; GV
9	- Chuẩn bị công tác khai giảng - Khai giảng năm học mới	- Tập trung toàn trường, luyện tập cho công tác tổ chức khai giảng Toàn trường	3/9 -> 4/9 5/9/2025	ĐC: Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên TC: Hương	BGH; GV, NV- HS Khách mời
	Ngoại khóa: Tuyên truyền về an toàn giao thông và phòng chống tai nạn thương tích	Nghe các chú cảnh sát giao thông nói chuyện. Đồng chí Thủy tổ chức cho HS trò chơi, giao lưu các câu hỏi để nhận quà tặng.	8/9/2025	ĐC: Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên Tổ 5	BGH; GV, HS; 1 tiết
	Trải nghiệm: Phòng chống bạo lực học đường.	Phòng chống bạo lực học đường	22/9/2025 (Thứ 2)	Toàn trường Đồng chí Thủy Tổ 3	1 tiết

10	Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời	- Văn nghệ chào mừng - Phát động hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời - Khuyến góp sách	Thứ sáu ngày 3 /10/2025 (1 tiết)	ĐC: Nguyễn Thanh Thủy + Nguyễn Thị Tuệ Bùi Thị Hương Tổ 1	BGH; GV, HS; phụ huynh
	- Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm." + Ngoại khóa Ý nghĩa ngày 20/10	Toàn trường xem múa lân, văn nghệ sau đó về phá cỗ theo lớp. - Trả lời các câu hỏi để nhận quà. - Văn nghệ chào mừng ngày 20 tháng 10. - Làm thiệp chúc mừng (Các lớp)	Thứ hai ngày 6/10/2025 (1 tiết) Thứ hai ngày 20/10/2025 (1 tiết)	Đồng chí Thanh Thủy Đoàn viên Tổ 4 ĐC: Nguyễn Thanh Thủy + Trần Thảo (GV Mỹ thuật) Đoàn viên Tổ 2	BGH; GV, NV- HS BGH; GV, HS; phụ huynh
11	- Làm báo ảnh, báo tường. Kỉ niệm ngày 20/11	- Khối 4,5 làm báo tường, khối 1,2,3 làm trang báo ảnh. - Chấm trao giải Sáng kỉ niệm ngày 20/11, Chiều HS nghỉ	14/11/2025 Thứ năm ngày 20/11	GVCN HS Nghi cả ngày	BGH; GV, HS; phụ huynh
	Trải nghiệm: Phòng chống tai nạn thương tích	Phòng chống tai nạn thương tích	24/11/2025	Trải nghiệm: Phòng chống tai nạn thương tích	Phòng chống tai nạn thương tích
	+ Viếng Nghĩa trang liệt sĩ + Thăm gia đình thương binh Liệt sĩ - Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12.	+ 100 em học sinh khối 4;5; giáo viên và BGH + Thăm gia đình thương binh Liệt sĩ và đơn vị kết nghĩa Tìm hiểu về ngày 22/12	19/12/2025 (Chiều thứ sáu) 19/12 22/12/2025 (Sáng Thứ hai)	Nguyễn Thanh Thủy. Đoàn viên Nguyễn Thanh Thủy. Đoàn viên Nguyễn Thanh Thủy Bùi Thị Hương Tổ 5	BGH; GVCN, HS; BGH; Đoàn; Đội ; HS BGH; GVCN, HS;
01	Giao lưu Tiếng Anh	"Rung chuông vàng"	12/1/2026 (Sáng Thứ hai)	GV Tiếng Anh	
2	Tổ chức các HĐ chào mừng ngày thành lập Đảng CSVN	Ngày khai xuân mỗi thầy cô giáo và học sinh mang 1 cây cảnh hoặc cây ăn quả đến trường trồng	2/2/2026	Toàn trường	Tổ chức các HĐ chào mừng ngày thành lập Đảng CSVN
	Ngày Hội mùa xuân	- Tham gia ngày hội thể thao, văn hóa văn nghệ các dân tộc - Âm thực về món ăn dân tộc Điện Biên.	6/02	Nguyễn Thanh Thủy; Đoàn viên Toàn trường	- Toàn trường ; Phụ huynh
	+ Các trò chơi dân		9 -13/02	Nguyễn Thanh	BGH; GV,

	gian... (thi kéo co với các khối lớp)	Toàn trường		Thủy; GV thể dục Đoàn viên	HS; phụ huynh; Khách mời
	- Thăm gia đình thương binh, liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên đán.	- Thăm hỏi và tặng quà 2 gia đình thương binh tại tổ 4, và tổ 3	9/02	Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên	100 học sinh BGH; GV
	- Viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên đán.	Viếng nghĩa trang liệt sĩ Him Lam GV nêu yêu cầu và cùng với phụ huynh hướng, kiểm tra.	11/02	Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên	BGH; GV, HS; phụ huynh; Khách mời
	Khai xuân	GV và Hs trồng cây tại nhà trường	13/2/2026		BGH; GV, HS;
3	Ngoại khóa: Giao lưu chào mừng ngày 8/3	Tìm hiểu ý nghĩa ngày 8/3 Biểu diễn văn nghệ mừng mẹ, mừng cô. Tập nói lời yêu thương.	06/3/2025 Thứ sáu (1 tiết)	Nguyễn Thanh Thủy Bùi Thị Hương Tổ 4	
	- Tổ chức HĐTN” Ngày hội STem”		16/3/2026	Tổ 2	HS – GV BGH ; Phụ huynh
4	Trải nghiệm về ngày 26/3	- Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM - Văn nghệ + TPT Đội tuyên truyền về ý nghĩa của sự kiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. + Ý nghĩa trọng đại của ngày Quốc tế Lao động	23/3/2026 (1 tiết)	Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên Tổ 3	Phụ huynh HS
	Trải nghiệm về ngày giải phóng Miền Nam		29/4/2026 1 tiết)	Bùi Thị Hương	HS – GV BGH
	+ HĐTN : Tìm hiểu về Đội thiếu niên tiền phong HCM	- Giao lưu văn nghệ. - Trả lời các câu hỏi để nhận phần quà.	11/5/2026 (Thứ hai)	HS – GV BGH Đoàn viên Tổ 5	TPT. đ/c TV Đoàn viên
5	Tổ chức ngoại khóa kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Cuộc đời và Sự nghiệp của Bác Hồ	18/5/2026(thứ hai)	HS – GV BGH Đoàn viên Tổ 4	TPT. đ/c TV Đoàn viên
	Thăm các di tích lịch sử tại ĐB	Theo lớp	Cuối tháng 5	HS Đoàn viên	Phụ huynh
	Xem phim tư liệu về Điện Biên	- Mời cán bộ chiếu phim về chiếu phim cho học sinh	Cuối tháng 5	HS – GV BGH Đoàn viên	Cán bộ văn hoá

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

* Khung thời gian hoạt động trong ngày

Hoạt động	Thời gian		Ghi chú
Buổi sáng			
Truy bài	7 giờ 10 phút - 7 giờ 25 phút	15 phút	

Sinh hoạt tập thể đầu giờ	7 giờ 25 phút - 7 giờ 40 phút	15 phút	
Tiết 1	7 giờ 40 phút - 8 giờ 15 phút	35 phút	
Nghỉ chuyển tiết	8 giờ 15 phút - 8 giờ 20 phút	5 phút	
Tiết 2	8 giờ 20 phút - 8 giờ 55 phút	35 phút	
Nghỉ chuyển buổi	8 giờ 55 phút - 9 giờ 15 phút	20 phút	
Tiết 3	9 giờ 15 phút - 9 giờ 50 phút	35 phút	
Nghỉ chuyển tiết	9 giờ 50 phút - 9 giờ 55 phút	5 phút	
Tiết 4	9 giờ 55 phút - 10 giờ 30 phút	35 phút	
<i>HS bán trú ăn, ngủ trưa</i>	10 giờ 40 phút - 13 giờ 30 phút	170 phút	
Buổi chiều			
Truy bài	14 giờ - 14 giờ 15 phút	15 phút	
Tiết 1	14 giờ 15 phút - 14 giờ 50 phút	35 phút	
Nghỉ chuyển tiết	14 giờ 50 phút - 14 giờ 55 phút	5 phút	
Tiết 2	14 giờ 55 phút - 15 giờ 30 phút	35 phút	
Nghỉ giữa buổi	15 giờ 30 phút - 15 giờ 50 phút	20 phút	
Tiết 3	15 giờ 50 phút - 16 giờ 25 phút	35 phút	
Hoạt động cuối ngày			
Nội dung	Thời gian		
- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ...	16 giờ 25 phút đến 17 giờ 00 phút	45 phút	<i>Tùy theo nhu cầu người học</i>

** Ghi chú: Thời gian 1 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.*

4. Khung thời gian thực hiện Chương trình năm học 2025 – 2026

Thực hiện theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/08/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Ngày tựu trường: Khối 1 ngày 22 tháng 8 năm 2025
Khối 2;3;4;5 ngày 29 tháng 8 năm 2025
- Ngày khai giảng: Thứ hai ngày 05/9/2025
- Học kì I (có 18 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 03/9/2025 (khối 1), ngày 8/9/2025 (với khối 2;3;4;5); kết thúc học kỳ I ngày 16/01/2026.
- Học kì II (có 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 19/01/2026 hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 26/5/2026.
- Kết thúc năm học 2025-2026 trước ngày 31/5/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 15/6/2026
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026–2027: Trước ngày 31/7/2026

5. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

5.1. Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5:

STT	Môn học và hoạt động giáo dục	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Tiếng Anh			4	4	4
4	Đạo đức	1	1	1	1	1
5	TN&XH	2	2	2		
6	LS & ĐL				2	2
7	Khoa học				2	2
8	Tin học			1	1	1
9	Công nghệ			1	1	1
10	GDTC	2	2	2	2	2
11	Nghệ thuật (ÂN)	1	1	1	1	1
12	Nghệ thuật (MT)	1	1	1	1	1
13	HĐTN	3	3	3	3	3
14	Tăng cường TV	2	1	1	0	0
15	Độc sách tại thư viện	1	1	1	1	1
16	Giáo dục địa phương	1	1	1	1	1
Tổng số tiết/tuần		29	28	31	32	32
Tự chọn						
1	Tiếng Anh	2	2	0	0	0
2	Rèn kĩ năng	2	2	1	0	0
Tổng số tiết/ tuần		32	32	32	32	32

5.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của các khối lớp

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của các khối lớp)

5.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các khối lớp

(Có phụ lục 2 – kế hoạch dạy học các môn học của các khối lớp)

5.4. Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TTBGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐTGDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học: Số lượng sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh khối lớp 1,2,3,4,5 (có danh mục sách giáo khoa quy định tại Biểu số 03 - GDMNTH kèm theo). Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày

10/5/2024 của UBND tỉnh, lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh, lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

- Xuất bản phẩm tham khảo và vở (tập viết, luyện viết) sử dụng trong quá trình dạy và học tại các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018				
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt 1 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 3 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)
Toán 1	Toán 2	Toán 3	Toán 4	Toán 5
Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4	Tiếng Anh 5
		Tin học 3	Tin học 4	Tin học 5
		Công nghệ 3	Công nghệ 4	Công nghệ 5
			Lịch sử và Địa lý 4	Lịch sử và Địa lý 5
Tự nhiên xã hội 1	Tự nhiên xã hội 2	Tự nhiên xã hội 3	Khoa học 4	Khoa học 5
Đạo đức 1	Đạo đức 2	Đạo đức 3	Đạo đức 4	Đạo đức 5
Âm nhạc 1	Âm nhạc 2	Âm nhạc 3	Âm nhạc 4	Âm nhạc 5
Mĩ thuật 1	Mĩ thuật 2	Mĩ thuật 3	Mĩ thuật 4	Mĩ thuật 5
Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục thể chất 4	Giáo dục thể chất 5
Hoạt động trải nghiệm 1	Hoạt động trải nghiệm 2	Hoạt động trải nghiệm 3	Hoạt động trải nghiệm 4	Hoạt động trải nghiệm 5
Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 1	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 2	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 3	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 4	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 5

5.6. Cách tổ chức triển khai một số môn học, hoạt động giáo dục

a) Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT v/v hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 theo CTGDPT 2018 và các quy định hiện hành.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Thực hiện dạy học Tiếng Anh theo CTGDPT 2018. Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học:

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

5.7. Công tác chỉ đạo dạy và học:

a) Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học các môn học bắt buộc tối đa 32 tiết/tuần. Học sinh học 2 buổi/ngày được tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng lực thông qua hoạt động trải nghiệm.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm học thêm quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Các văn bản chỉ đạo của SGD&ĐT, UBND phường Điện Biên Phủ.

b) Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

** Thực hiện linh hoạt phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục trên lớp; tăng

cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học (công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT); nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên tiểu học.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường.

** Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT;

- Thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018;

- Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

- Hướng dẫn, giới thiệu đề giáo viên, học sinh biết và truy cập vào Thư viện đề kiểm tra theo địa chỉ: <https://dienbien.edu.vn/thuviendekiemtra> để lấy tư liệu tham khảo, phục vụ công tác dạy và học

c) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc:

- Quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ về tinh thần và đồ dùng học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Làm tốt công tác từ thiện nhân đạo trong trường: quyên góp ủng hộ HS khó khăn, thăm nom động viên gia đình chính sách, học sinh ốm đau, hs khuyết tật, học sinh dân tộc...

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt thông qua các hình thức như: Giao lưu Tiếng Việt, các trò chơi học tập, vui văn hóa văn nghệ, cây từ vựng, thi kể chuyện, thi đọc diễn cảm... theo lớp, khối, nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, các phương tiện hỗ trợ kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Chỉ đạo việc nâng cao chất lượng toàn diện đối với học sinh dân tộc thiểu số: Đối với các học sinh ở khu vực vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc đang theo học trái tuyến tại trường giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc và có kế hoạch phù hợp cho học sinh, không để tình trạng học sinh yếu.

- Phối kết hợp ba môi trường sư phạm để giáo dục học sinh, thường xuyên thăm, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật, học sinh dân tộc.

- Đối với trẻ khuyết tật:

+ Thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

+ Huy động 3/5 trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập tại trường theo Luật Giáo dục 2019. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật, đảm bảo yêu cầu về an toàn để tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật đặc biệt là trẻ em mắc bệnh tự kỉ, trầm cảm.

+ Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

+ Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại đơn vị. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

+ Lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tiểu học trên địa bàn (*cả học sinh khuyết tật không có khả năng học tập*); thống kê, báo cáo kết quả giáo dục học sinh khuyết tật cùng với thống kê báo cáo đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm học. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của nhà trường với Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh trong quá trình khám sàng lọc, tư vấn, hỗ trợ can thiệp sớm đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục (*theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2020 của Bộ GD&ĐT quy định về tổ chức và quy chế hoạt động của Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập*).

d) Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước

khi vào lớp 1

- Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết,...); thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1,2,3.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ GD&ĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (*Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3;*

- Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (20 bài học, thực hiện trong 40 tiết). Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

- Chỉ đạo GV xây dựng lộ trình giúp HS lộ trình giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Việt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

- Ban giám hiệu nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện chương trình dạy học năm học 2025-2026.

- BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra, tư vấn việc GV đổi mới phương pháp, các hình thức dạy học, đưa các kĩ thuật vào dạy học.

- Tạo điều kiện cho giáo viên được tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề.

- Chỉ đạo, đẩy mạnh việc áp dụng các kỹ thuật dạy học: “Kỹ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, học nhóm” vào các môn học.

- Các tổ phân công GV dạy giỏi, có nhiều kinh nghiệm về giảng dạy giúp đỡ cho GV có tay nghề còn hạn chế, còn lúng túng trong việc vận dụng đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức cho GV học tập, nghiên cứu nắm vững cấu trúc chương trình, chuẩn kiến thức kĩ các môn học của khối lớp mình giảng dạy.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin để soạn giảng có hiệu quả, soạn bài ngắn gọn nghiên cứu chuyên sâu về nội dung kiến thức cơ bản, trọng tâm của tiết dạy và các bài nâng cao để giao thêm cho học sinh có khả năng tiếp thu bài nhanh, kỹ năng vận dụng thực hành tốt của lớp sao cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất của tiết dạy.

- Bố trí sắp xếp thời khóa biểu hợp lý cho việc giảng dạy của giáo viên các tổ khối.

e) Các nội dung lồng ghép, tích hợp: (*Stem, GD Địa phương; bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc; QPAN, ATGT, kỹ năng sống, phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu,...*)

*** Giáo dục STEM:**

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT; công văn số 652/SGDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

- Quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm các giáo viên thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu, và lựa chọn các môn học, bài dạy phù hợp để xây dựng kế hoạch dạy học STEM.

- Xây dựng các tiết dạy học thực hành, các chuyên đề dạy học theo định hướng STEM.

- BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra, tư vấn việc GV đổi mới phương pháp, các hình thức dạy học, đưa các kỹ thuật vào dạy học.

- Phối kết hợp với phụ huynh để tổ chức cho học sinh được tham gia các buổi trải nghiệm ngoài nhà trường.

*** Nội dung giáo dục địa phương**

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT. Ngoài số tiết soạn giảng riêng (HKI dạy 12 tiết, HKII dạy 10 tiết) cần dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm.

- Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học tích hợp phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường, lớp; Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học tích hợp; Xây dựng nội dung chương trình, thời khóa biểu,...Sinh hoạt chuyên đề về nội dung lồng ghép, tích hợp.

- Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

- Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép, tích hợp ở các tổ chuyên môn và giáo viên.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định.

- Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép về giáo dục địa phương.

- Trên cơ sở mục tiêu và nội dung bài học, giáo viên lồng ghép nội dung giáo dục địa phương một cách truyền cảm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, tự nhiên, hợp lý, phù hợp với đặc điểm và trình độ học sinh; tránh tản mạn, ảnh hưởng đến nội dung bài học; trong từng bài giảng, chú trọng kết hợp các hình ảnh minh họa; tổ chức cho hs tham quan làng nghề, thôn/xóm, bảo tàng, khu di tích lịch sử cách mạng, nghe nhân chứng lịch sử kể chuyện và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chơi các trò chơi dân gian...

*** Các nội dung lồng ghép, tích hợp khác: Giáo dục Quốc phòng an ninh, ATGT, phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu, chủ quyền biển đảo; giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức lối sống, tình hữu nghị Việt – Lào, quyền con người.**

*** Giáo dục quốc phòng và an ninh tập trung vào các nội dung sau:**

- Tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước;

- Truyền thống lịch sử của quân đội và công an;

- Một số kỹ năng sống phù hợp với sự phát triển của xã hội;

- Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình và yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thông qua việc giới thiệu những tấm gương dũng cảm của tuổi trẻ Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kể chuyện những tấm gương bảo vệ chủ quyền biển, đảo, những hoạt động hỗ trợ người dân vượt qua thiên tai bão lũ của bộ đội, công an Việt Nam, ...;

- Giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. Làm rõ tầm quan trọng của vùng biển nước ta trong phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh...

- CBGVNV và HS có nhận thức đúng về biển đảo, ý thức về chủ quyền biển đảo (một bộ phận của lãnh thổ Tổ quốc) và thái độ tích cực đối với biển đảo, tài nguyên, môi trường biển, thiên tai thường gặp và cách phòng chống; trang bị cho HS kỹ năng tuyên truyền, truyền đạt những hiểu biết về biển của nước ta trong cuộc sống hằng ngày.

- Có ý thức trách nhiệm với tài nguyên, môi trường biển; có những hành động thích hợp để giúp mọi người xung quanh hiểu biết thêm về biển, và có ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc, phát triển kinh tế gắn với việc bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo, kỹ năng ứng phó với thiên tai.

- Tổ chức dạy học lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng, an ninh thông qua bài học ở các môn: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý, Đạo Đức...

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để giáo dục quốc phòng - an ninh như tổ chức tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, đơn vị lực lượng vũ trang; đọc sách, nghe kể chuyện truyền thống; các hội thi tìm hiểu về quốc phòng và an ninh (viết, vẽ tranh), nói chuyện trước cờ,...

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo có nội dung về quốc phòng, an ninh.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi về GDQP-AN do cấp trên phát động.

- Thường xuyên tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, Thương binh, Liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, qua đó giáo dục truyền thống uống nước, nhớ nguồn.

- Biểu dương kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác GDQP-AN.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biển đảo; tổ chức các hoạt động về Biển và Hải đảo Việt Nam, ...

- Tài liệu dạy học lồng ghép, tích hợp: Các nội dung tích hợp đã có sẵn trong SGK; Tài liệu giáo dục lồng ghép do Bộ GD-ĐT ban hành (Thông tư số 08/2024/BGD, ngày 15/5/2024 của BGD&ĐT); Tài liệu giáo dục địa phương; Các nguồn tài liệu khác: phù hợp với năng lực học sinh và có tính pháp lý.

*** Phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, ...**

- Cung cấp cho cán bộ giáo viên, học sinh các kiến thức cơ bản về môi trường, các thành phần của môi trường và quan hệ giữa chúng, mối quan hệ giữa con người với môi trường xung quanh, sự ô nhiễm và suy thoái môi trường, biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan.

- Bồi dưỡng cho học sinh tình cảm – thái độ đối với môi trường; có tình cảm yêu quý, tôn trọng thiên nhiên, yêu quý gia đình, trường lớp, quê hương, đất nước; có thái độ thân thiện đối với môi trường.

- Giáo dục học sinh có ý thức quan tâm đến vấn đề môi trường; giữ gìn, bảo vệ môi trường và có hành động thiết thực bảo vệ môi trường; tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu; phê phán hành vi gây hại cho môi trường.

- Tập trung rèn luyện các kỹ năng – hành vi phát hiện vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu và ứng xử tích cực với các vấn đề biến đổi khí hậu nảy sinh, thực hiện các hành động bảo vệ môi trường phù hợp với độ tuổi.

- Tích hợp giáo dục ứng phó BĐKH vào các môn học như:

+ Môn Tự nhiên và xã hội lớp 1,2,3

+ Môn Khoa học, Lịch sử & Địa lí lớp 4, 5

+ Môn Mỹ thuật, môn tiếng Việt, Hoạt động GD ngoài giờ lên lớp...

- Dựa trên các yêu cầu về nội dung Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của học sinh tiểu học và xét thực tế của nhà trường để xây dựng nội dung Giáo dục học sinh các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu phòng – chống thiên tai theo các nội dung cơ bản sau: Mái trường thân yêu của em; Chủ đề: Vòng tay bè bạn; Biết ơn thầy giáo, cô giáo; Hội chợ Xuân; Em yêu tổ quốc Việt Nam; Hòa bình và hữu nghị; Bác Hồ kính yêu.

- Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin đại chúng (loa phát thanh đầu, cuối giờ, áp phích, tranh cổ động...), từ đó giáo dục nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống, thói quen, hành vi thân thiện với môi trường cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường theo qui định của Bộ GD&ĐT; Lồng ghép, tích hợp hiệu quả công tác giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học, bài giảng có các nội dung liên quan.

- Thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa cho học sinh (truyền thông về Luật bảo vệ môi trường, tổ chức tham quan, điều tra khảo sát tình hình môi trường địa phương, thi tìm hiểu về môi trường, sinh hoạt câu lạc bộ, giao lưu trong học sinh thực hiện sống xanh, tổ chức thực hành trong học sinh về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng – chống thiên tai...). Thông qua các trò chơi, hoạt động tập thể giúp học sinh tiếp thu kiến thức

tự nhiên, hình thành các kỹ năng, thói quen và tham gia có hiệu quả vào hoạt động bảo vệ môi trường. Thông qua học sinh tác động đến nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền về ứng phó biến đổi khí hậu, phòng – chống thiên tai trong trường học; bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng khai thác kiến thức, những vấn đề mới về biến đổi khí hậu thông qua các tiết dạy.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng – chống thiên tai trong trường học.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các hoạt động về môi trường, xây dựng các mô hình về môi trường Xanh – Sạch – Đẹp; coi giáo dục môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung thi đua quan trọng trong các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

*** Giáo dục An toàn giao thông:**

- Giúp học sinh nắm vững, hiểu biết về luật ATGT và thực hiện tốt luật an toàn giao thông.

- Học sinh có ý thức tuân thủ luật giao thông, có cách xử sự văn minh khi tham gia giao thông.

- Sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo quyết định số 4667/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền dưới cờ; Tổ chức giảng dạy các nội dung về kỹ năng nhân diện và đối phó với các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông theo nội dung của tài liệu tập huấn về giáo dục ATGT trong trường học.

- Thiết kế riêng các khẩu hiệu ngắn gọn, dễ nhớ để học sinh tiếp cận nhanh hơn trong việc rèn luyện các kỹ năng, đồng thời tải các đoạn phim tai nạn giao thông thực tế theo những vấn đề tuyên truyền để học sinh quan sát, đúc rút thêm kinh nghiệm cho bản thân trong quá trình tham gia giao thông...

- Tổ chức cho các em tham gia vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”; “Chúng em với ATGT,...” do ngành, cấp trên, Liên đội tổ chức và phát động.

- Phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên - tổng phụ trách Đội với các đoàn thể trong nhà trường cùng với cha mẹ học sinh trong việc thường xuyên nhắc nhở và theo dõi sát sao việc thực hiện ATGT của các em hàng ngày.

- Tổ chức cho phụ huynh và học sinh ký cam kết thực hiện tốt luật giao thông đường bộ: Không cho con đi xe máy, xe đạp điện; Phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; Giáo dục con cái chấp hành tốt mọi quy định về ATGT khi tham gia giao thông trên đường (đi đúng phần đường, không vượt đèn đỏ, đội mũ bảo hiểm...)

*** Giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức lối sống.**

- Thực hiện nội dung dạy học các môn Đạo đức, triển khai hiệu quả các nội dung tích hợp, lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến trong các môn học (Tiếng Việt, Lịch sử,...), các hoạt động giáo dục trong đó tập trung vào các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo dục hành vi, chuẩn mực đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, kỹ năng sống, giá trị sống trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học; nâng cao chất lượng môn học Đạo đức.

- Vận dụng các hình thức tổ chức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho học sinh linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tâm sinh lý lứa tuổi và khả năng của người học. Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, lao động, vệ sinh trường, lớp học, hoạt động xã hội; câu lạc bộ sở thích, tài năng, các phong trào thi đua.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý và giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, văn hoá ứng xử cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.

*** Giáo dục tình hữu nghị Việt – Lào.**

- Giới Thiệu về vẻ đẹp thiên nhiên đất nước con người truyền thống văn hóa lịch sử và các thành tựu phát triển kinh tế xã hội của Lào; giới thiệu các cá nhân điển hình của người nào đang sống và làm việc học tập tại Việt Nam đóng góp tích cực cho sự phát triển.

- Thông tin rộng rãi có sức lan tỏa tới các tầng lớp nhân dân bạn bè Quốc tế về ý nghĩa lịch sử tâm quan trọng của mối quan hệ Việt Nam Lào. Từ đó tăng cường sự đồng thuận trong nhân dân và sự ủng hộ của quốc tế giáo dục truyền thống lịch sử khích lệ cổ vũ các tầng lớp nhân dân nhất là thế hệ trẻ tiếp tục vun đắp mối quan hệ Việt Nam - Lào.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền và phổ biến sâu rộng đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các hoạt động kỉ niệm trang trọng và phong phú nhằm tuyên truyền sâu sắc hơn nữa mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam - Lào.

- Hình thức tuyên truyền cần đa dạng, phong phú; chú trọng ứng dụng các phương tiện truyền thông mới, chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông; lồng ghép các hoạt động truyền thông vào các nội dung giáo dục phù hợp với từng cấp học và điều kiện thực tiễn của đơn vị.

*** Quyền con người:**

Một số quyền con người cơ bản: Quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền bí mật về đời sống riêng tư; quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; quyền tự do đi lại và cư trú; quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo; quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; quyền bầu cử, ứng cử; quyền khiếu nại, tố cáo; quyền an sinh xã hội; quyền làm việc; quyền bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; quyền kết hôn, ly hôn; các quyền của người bị buộc tội; quyền tự do kinh doanh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia đời sống văn hóa; quyền xác định dân tộc; quyền sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường; quyền bình đẳng 5 của phụ nữ, quyền trẻ em, thanh niên, người cao tuổi; quyền tố cáo; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình.

Giáo dục về quyền con người bao gồm:

- Giáo dục về quyền con người, bao gồm cung cấp kiến thức và sự hiểu biết về các quy tắc và nguyên tắc về quyền con người, các giá trị nền tảng của quyền

con người và các cơ chế bảo vệ quyền con người; các quyền con người cơ bản; trách nhiệm bảo đảm từ phía Nhà nước, xã hội đối với việc thực hiện quyền con người, quyền và bổn phận trẻ em.

- Giáo dục thông qua quyền con người, bao gồm việc học tập và giảng dạy theo cách thức tôn trọng các quyền của cả người dạy và người học.

- Giáo dục vì quyền con người, bao gồm việc trao quyền cho mọi người để có thể thụ hưởng và thực thi các quyền của họ và để tôn trọng và phát huy các quyền của người khác.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học, mỗi lớp/1 phòng. Trang bị bàn ghế học sinh theo đúng quy chuẩn tại Thông tư liên tịch 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT.

- Bổ sung và mua sắm thiết bị dạy học theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT, bảo đảm mỗi lớp có 01 bộ thiết bị tối thiểu.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị hiện có và tăng cường thiết bị hiện đại, gắn với CNTT, phần mềm dạy học.

- Phát triển sân chơi, thiết bị vận động ngoài trời phù hợp lứa tuổi; đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học và trang trí lớp học. Khuyến khích giáo viên sáng tạo, tự làm và chia sẻ đồ dùng dạy học, tham gia trang trí lớp học theo hướng thân thiện, gần gũi với học sinh.

- Tiếp tục phát triển kho video bài giảng minh họa để hỗ trợ giáo viên trong dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc sử dụng CSVC, thiết bị dạy học; khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến hiệu quả.

- * *Nâng cao hoạt động của thư viện trường học*

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa hoạt động thư viện:

- + Tăng cường tổ chức các hoạt động khuyến đọc, xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường thông qua các phong trào như: “Mỗi tuần một cuốn sách hay”, “Giờ đọc sách gia đình”, “Kể chuyện theo sách”.

- + Chỉ đạo thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện hàng tuần theo kế hoạch, bảo đảm sự tham gia của tất cả học sinh.
- Ứng dụng công nghệ và phát triển thư viện số
- + Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, mượn – trả sách, tra cứu dữ liệu.
- + Phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến với kho tài nguyên mở, đa dạng (sách điện tử, video, tài liệu tham khảo...).
- + Sử dụng phần mềm và ứng dụng như “Vui đọc cùng em” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo hứng thú cho học sinh khi tiếp cận sách.
- Phối hợp và huy động nguồn lực xã hội
- + Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc ủng hộ sách, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho thư viện.
- + Xây dựng chương trình phối hợp lâu dài giữa Thư viện tỉnh và UBND phường giai đoạn 2025–2030 để tổ chức các hoạt động lưu động, triển lãm sách, ngày hội đọc sách.
- Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện
- + Nghiên cứu và triển khai nhân rộng mô hình “Thư viện thân thiện” trong các trường tiểu học, bảo đảm học sinh được tiếp cận với không gian đọc sách thoải mái, sáng tạo.
- + Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT về củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện trường học.
- Bảo quản và khai thác hiệu quả sách giáo khoa, tài liệu học tập
- + Tổ chức tốt công tác lưu trữ, bảo quản sách giáo khoa để sử dụng nhiều năm, tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện hỗ trợ học sinh khó khăn.
- + Mỗi lớp xây dựng 01 tủ sách dùng chung.
- Tập huấn kỹ năng tổ chức hoạt động thư viện, khuyến đọc cho giáo viên chủ nhiệm và cán bộ phụ trách.
- Gắn đánh giá việc tham gia hoạt động thư viện, khuyến đọc vào tiêu chí thi đua của giáo viên và học sinh.
- Xây dựng câu lạc bộ bạn đọc, đội cộng tác viên thư viện là học sinh yêu thích đọc sách để hỗ trợ và lan tỏa phong trào đọc trong toàn trường.
- Đưa hoạt động đọc sách, tìm hiểu tài liệu vào các tiết học trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa.

2. Chất lượng đội ngũ, công tác BDTX, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40 CT/TW ngày 15/6/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý theo Chuẩn hiệu trưởng; nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học; bồi dưỡng kiến thức quản lý, chính trị, chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin, tiếng Anh trong đổi mới quản lý chỉ đạo và giảng dạy. Quan tâm việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt chương trình bồi dưỡng CBQL trường tiểu học theo Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT; gắn với yêu cầu đổi mới quản lý, giảng dạy.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT và Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025.

*** Nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn**

- Bồi dưỡng năng lực quản lý theo Chuẩn Hiệu trưởng; năng lực chuyên môn theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Tăng cường bồi dưỡng CNTT, tiếng Anh, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, kỹ năng lập và tổ chức kế hoạch giáo dục.

- Quan tâm việc tự học, tự bồi dưỡng của CBQL, GV, NV nhằm phát triển năng lực bền vững.

*** Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chương trình GDPT 2018**

- Tham gia các lớp tập huấn, chuyên đề, mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ CBQL và GV cốt cán để triển khai bồi dưỡng đại trà; kết hợp bồi dưỡng trực tuyến thường xuyên, liên tục ngay tại trường; gắn với sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm.

*** Đổi mới và nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn**

- Sinh hoạt chuyên môn 2 buổi/tháng (mỗi buổi 3 tiết, 45 phút/tiết) theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ – rút kinh nghiệm, tập trung tháo gỡ khó khăn khi triển khai chương trình và SGK các lớp 1–5, giáo dục STEM, ma trận đề kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường, chuyên đề cấp cụm, hội thảo chuyên môn định kỳ.

- Thành lập mạng lưới chuyên môn toàn trường, triển khai chuyên đề trọng tâm theo hướng đồng tâm ở các tổ, khối.

*** Đa dạng hình thức bồi dưỡng**

- Bồi dưỡng tại chỗ qua tập huấn, dự giờ, chuyên đề, hội thảo.

- Tự học, tự nghiên cứu qua tài liệu, chuyên san, phương tiện truyền thông, công nghệ số.

- Khuyến khích viết thu hoạch, sáng kiến, đề tài nghiên cứu từ kết quả tập huấn và thực tiễn giảng dạy.

*** Đánh giá, kiểm tra, rút kinh nghiệm**

- BGH thường xuyên dự giờ, thăm lớp, kiểm tra, góp ý kịp thời cho GV.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV hàng tháng, học kỳ, năm học khách quan, chính xác.

- Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên để điều chỉnh, cập nhật kế hoạch cho phù hợp.

*** Khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ**

- Khuyến khích CBQL, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đề cao vai trò tự bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch BDTX phù hợp với từng cá nhân, tổ chuyên môn và toàn trường.

- Phát huy tinh thần học tập suốt đời, nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý.

- Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề chuyên sâu:

3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của lớp, của trường theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục trên lớp; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới Việt Nam; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, phương pháp Sơ đồ tư duy, trò chơi học tập, đóng vai, trải nghiệm môn học...; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục môi trường, biến đổi khí hậu, quốc phòng an ninh,... Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học.

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT;

- Thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018;

- Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

- Hướng dẫn, giới thiệu để giáo viên, học sinh biết và truy cập vào Thư viện đề kiểm tra theo địa chỉ: <https://dienbien.edu.vn/thuviendekiemtra> để lấy tư liệu tham khảo, phục vụ công tác dạy và học

6. Tăng cường tổ chức các câu lạc bộ và hoạt động trải nghiệm

- Tổ chức cho học sinh đăng ký tham gia vào các Câu lạc bộ mà các em có năng khiếu, sở trường, đam mê.

- Nhà trường thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động của các Câu lạc bộ; phân công giáo viên phụ trách và dạy các Câu lạc bộ theo đúng năng lực và sở trường của các thầy cô; Sắp xếp thời khoá biểu, bố trí các tiết dạy Câu lạc bộ hợp lý, khoa học nhằm thu hút học sinh tham gia,...

*** Hoạt động Trải nghiệm:**

- Bộ phận chuyên môn, giáo viên, Tổng phụ trách Đội phối kết hợp để xây dựng Kế hoạch và phương án tổ chức các Hoạt động trải nghiệm trong năm đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với đặc điểm năm học, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh để tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

7. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng.

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- Thực hiện tiết dạy rèn kĩ năng đối với các khối lớp cho phù hợp.

- Giáo viên giao phiếu hướng dẫn học ở nhà cho học sinh cần dành thời gian chăm, chữa bài cho học sinh để rèn kỹ năng cho các em học sinh.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hoá đối tượng học sinh.

8. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Hoàn thành báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện kiểm tra công nhận lại trường đã đạt chuẩn quốc gia, đồng thời thực hiện công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia vào giai đoạn tiếp theo và gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng CSVC, mua sắm ĐDDH nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

9. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số;

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

- Chỉ đạo 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống "Trường học kết nối", khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, HĐ trải nghiệm STEM, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Triển khai và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ điện tử (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) để quản lý trên môi trường số.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

- Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng số trong thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và thông nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng số cho học sinh tại các cơ sở giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng số được giảng dạy cho học sinh

thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024.

- Tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục đặc biệt là dạy học môn Tin học; tổ chức các câu lạc bộ thực hiện phát triển năng lực số cho giáo viên, học sinh. Cụ thể:

-
trong dạy học môn Tin học và Hoạt động trải nghiệm: Hướng dẫn học sinh thao tác cơ bản trên máy tính, máy tính bảng, sử dụng phần mềm học tập trực tuyến. Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin trên Internet có chọn lọc, biết phân biệt nguồn thông tin đáng tin cậy. Trong dạy học các môn học khác (Toán, Tiếng Việt, TNXH, Lịch sử & Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật...). Giáo viên sử dụng các công cụ số (trình chiếu, video, học liệu số, trò chơi trực tuyến) để tăng hứng thú học tập. Hướng dẫn học sinh biết cách trình bày, báo cáo kết quả học tập bằng sản phẩm số đơn giản (bản vẽ, sơ đồ tư duy, bài trình chiếu).

-
trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Tổ chức chuyên đề “An toàn trên không gian mạng” cho học sinh. Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến, sân chơi trí tuệ qua mạng phù hợp lứa tuổi.

c) Triển khai Học bạ số:

- 100% học sinh được thực hiện sử dụng học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

10. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

Chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông trên trang website của nhà trường, của địa phương để tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5

Tổ chức tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành;

Tiếp tục tăng cường truyền thông bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động, tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

11. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Thực hiện tốt công tác truyền thông. Mỗi tháng viết một tin bài gửi phòng giáo dục.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

12. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

BGH tăng cường công tác giám sát, kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ, giáo viên.

Kiểm tra đánh giá dự giờ giáo viên theo phiếu đánh giá của Bộ quy định, kiểm tra dự giờ giáo viên ít nhất 3 tiết/kỳ.

Tháng kiểm tra đồ dùng học tập và vở sạch chữ đẹp của học sinh 1 lần.

Kiểm tra đánh giá xếp loại hồ sơ sổ sách 1 lần / tháng.

Kiểm tra đột xuất, kiểm tra chất lượng học của học sinh để đánh giá kết quả dạy của giáo viên.

Tăng cường hiệu quả quản lý của nhà nước về giáo dục.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng :

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND phường Him Lam và Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm

các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, Kế hoạch bồi dưỡng phụ, đạo học sinh và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị

- * Công tác quản lý, sắp xếp
- Sắp xếp sách, thiết bị ngăn nắp, khoa học theo danh mục để dễ tìm, dễ quản lý.
- Phòng thư viện luôn sạch sẽ, tạo không gian thân thiện, thu hút CB–GV–NV–HS.
- Tổ chức quản lý, khai thác triệt để nguồn tài nguyên hiện có; theo dõi chặt chẽ việc mượn, sử dụng thiết bị và sách.
- * Kế hoạch hoạt động
- Cán bộ thư viện – thiết bị xây dựng kế hoạch năm, tháng theo hướng dẫn của cấp trên.
- Lập kế hoạch mua sắm sách, tư liệu, thiết bị giảng dạy hằng năm theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT.
- Có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng, thiết bị dạy học.
- Thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết đúng quy định.
- * Xây dựng văn hóa đọc
- Tổ chức hiệu quả các tiết đọc sách, rèn cho học sinh thói quen và tình yêu đọc sách.
- Tuyên truyền sâu rộng về lợi ích của việc đọc, phát động phong trào đọc sách trong toàn trường.
- Xây dựng tủ sách truyện, tủ sách pháp luật với nội dung phong phú, hấp dẫn.
- * Hoạt động tuyên truyền – xã hội hóa
- Phối hợp với GV – HS – phụ huynh trong việc quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa, sách truyện, đồ dùng học tập cho học sinh vùng khó khăn.

- Vận động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.
- Giới thiệu sách thường xuyên đến CB–GV–NV–HS.
- * Phối hợp và kiểm tra
 - Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong trường xây dựng thư viện đạt chuẩn theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT.
 - Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, máy chiếu và hoạt động các phòng chức năng.
 - Theo dõi sát việc sử dụng SGK của học sinh, có sổ mượn trả và nhật ký thư viện đầy đủ.

7.2. Nhân viên Y tế

- Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Liên bộ GD&ĐT - Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.
- Chăm sóc răng miệng, tẩy giun, phòng chống bệnh dịch theo mùa và dịch cúm A (H5N1 và H1N1) ở gia cầm, bệnh tay chân miệng, viêm đường hô hấp cấp.
- Thực hiện chăm sóc sức khỏe cho học sinh: sơ cấp cứu ban đầu, khám và xử lý các bệnh thông thường, theo dõi khám sức khỏe định kỳ.
- Thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.
- Vận động học sinh tham gia BHYT, BHTN qua việc tuyên truyền lợi ích của bảo hiểm.
- Tuyên truyền, giáo dục cho học sinh ý thức rửa tay sạch bằng xà phòng theo đúng quy trình để phòng chống bệnh tật.
- Thường xuyên cập nhật thông tin trên mọi phương tiện về diễn biến một số dịch bệnh trên thế giới, trong nước cũng như tại địa phương để kịp thời có kế hoạch, biện pháp phòng ngừa.
- Kết hợp với Đoàn, Đội đảm bảo vệ sinh môi trường luôn sạch và thoáng mát.
- Phối hợp với trạm y tế phường thực hiện tốt các chương trình y tế dưới sự chỉ đạo của Trung tâm y tế thành phố và phòng GD&ĐT.
- Xây dựng tủ thuốc, trang thiết bị vật tư để phục vụ tốt cho việc khám chữa bệnh trong nhà trường.
- Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn học sinh cách vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và biết phòng chống các bệnh tật xảy ra trong lứa tuổi học đường.
- Tổ chức truyền thông về công tác phòng chống các dịch bệnh và tiêm phòng đầy đủ theo quy định.
- Tuyên truyền về công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích: Hướng dẫn học sinh thực hiện tốt các quy định khi tham gia giao thông, không chơi những trò chơi nguy hiểm, không trèo cây, không đánh nhau, không sờ vào các vật dẫn điện,... Vận động học sinh học bơi để tránh tai nạn đuối nước.
- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt vui chơi lành mạnh để thu hút học sinh, tránh cho các em tham gia vào những trò chơi không an toàn, không lành mạnh.
- Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1716/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2024 của BGD&ĐT về việc ban hành tài liệu hướng dẫn truyền thông giáo dục sức khỏe cho CBQL, GVNV y tế trường học trong cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

7.3. Nhân viên kế toán

- Mở đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác.

- Thực hiện đúng quy trình thu chi quản lý quỹ tiền mặt.

- Quản lý tài chính đúng luật, công khai, minh bạch.

- Thực hiện tốt quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính. Xây dựng phương án tự chủ tài chính.

- Xây dựng dự toán, cân đối kinh phí, lập hồ sơ tài chính (sổ theo dõi, chứng từ thu, chi), báo cáo quyết toán các nguồn thu, chi trong và ngoài ngân sách theo hướng dẫn của các cấp để đảm bảo phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng quản lý thu chi đúng chế độ, đảm bảo nguyên tắc tài chính. Chỉ được phép chi khi nội dung công việc đã có dự toán và được Hiệu trưởng duyệt chi. Sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện theo đúng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch đã được giao.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung "Quy chế chi tiêu nội bộ" theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện nghiêm túc Quy chế thực hiện công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tuyên truyền tới CBGVNV, HS và cha mẹ học sinh nội dung Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh quy định danh mục các khoản tu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, hoàn thiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản mới có hiệu lực.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định. Chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ tài chính.

- Báo cáo tăng, giảm biên chế nhân sự theo qui định.

- Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định.

- Cập nhật sổ quản lý tài chính, tài sản nhà trường.

- Lập kế hoạch chi tiêu nội bộ hàng năm.

- Cùng thực hiện những nhiệm vụ khác được giao.

* Thủ quỹ

- Thu, nhận tiền trong và ngoài ngân sách được cấp hoặc được thu kịp thời, an toàn các nguồn quỹ. Cấp phát kinh phí khi có phiếu chi lệnh chi của chủ tài khoản (phiếu chi đã có chữ ký của chủ tài khoản và kế toán).

- Có đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi thu, chi và cập nhật kịp thời đúng nguyên tắc tài chính. Hàng tuần, tháng đối chiếu sổ quỹ với kế toán, hàng quý tổng hợp kinh phí thu chi để đối chiếu sổ quỹ và kiểm tra quỹ tiền mặt để báo cáo với chủ tài khoản và thông báo công khai kinh phí sử dụng.

- Chịu sự kiểm tra của Hiệu trưởng và cung cấp đầy đủ thông tin với Ban thanh tra nhân dân. Khi có đoàn thanh tra làm việc, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu.

7.4. Nhân viên phục vụ

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).

- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.

- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.

- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.

- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7. 6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phụ huynh chịu trách nhiệm về an toàn phòng chống tai nạn thương tích, chấp hành pháp luật và các vấn đề khác của của học sinh ngoài thời gian ở trường.

- Phối hợp nhà trường giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục pháp luật phụ huynh và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

- Tuyên truyền Kế hoạch giáo dục đến phụ huynh học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học tiểu học Him Lam./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH phường ĐBP (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu: HSCM;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích